

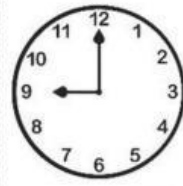


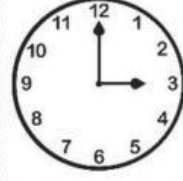


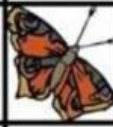




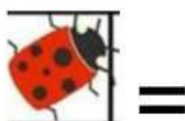
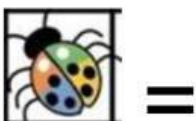
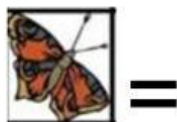
Họ và tên: _____ Ngày: _____

1. Tô màu ô có số giờ tương ứng với đồng hồ trong mỗi nhóm:

	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td>01.00</td></tr> <tr><td>08.00</td></tr> <tr><td>10.00</td></tr> </table>	01.00	08.00	10.00		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td>05.00</td></tr> <tr><td>07.00</td></tr> <tr><td>02.00</td></tr> </table>	05.00	07.00	02.00		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td>06.00</td></tr> <tr><td>09.00</td></tr> <tr><td>11.00</td></tr> </table>	06.00	09.00	11.00
01.00														
08.00														
10.00														
05.00														
07.00														
02.00														
06.00														
09.00														
11.00														
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td>04.00</td></tr> <tr><td>01.00</td></tr> <tr><td>07.00</td></tr> </table>	04.00	01.00	07.00		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td>12.00</td></tr> <tr><td>11.00</td></tr> <tr><td>10.00</td></tr> </table>	12.00	11.00	10.00		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td>11.00</td></tr> <tr><td>07.00</td></tr> <tr><td>03.00</td></tr> </table>	11.00	07.00	03.00
04.00														
01.00														
07.00														
12.00														
11.00														
10.00														
11.00														
07.00														
03.00														

2. Đếm ngược:

1	2	3	4	5	6	7		9	10
11	12	13		15	16	17	18	19	20
21		23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38		40
41	42	43	44		46	47	48	49	50



3. Điền dấu >, <, =

$15 \quad \square \quad 5$

$16 \quad \square \quad 17$

$12 \quad \square \quad 6$

$10 \quad \square \quad 8$

$6 \quad \square \quad 5$

$3 \quad \square \quad 18$

$8 \quad \square \quad 16$

$10 \quad \square \quad 10$

4. Chọn số BÉ NHẤT trong mỗi nhóm:

13	3	8	20	2	12
16	14	15	16	4	6
17	15	7	19	16	14

5. Điền dấu + hoặc - vào ô trống

① $3 \square 3 = 6$

② $7 \square 3 = 4$

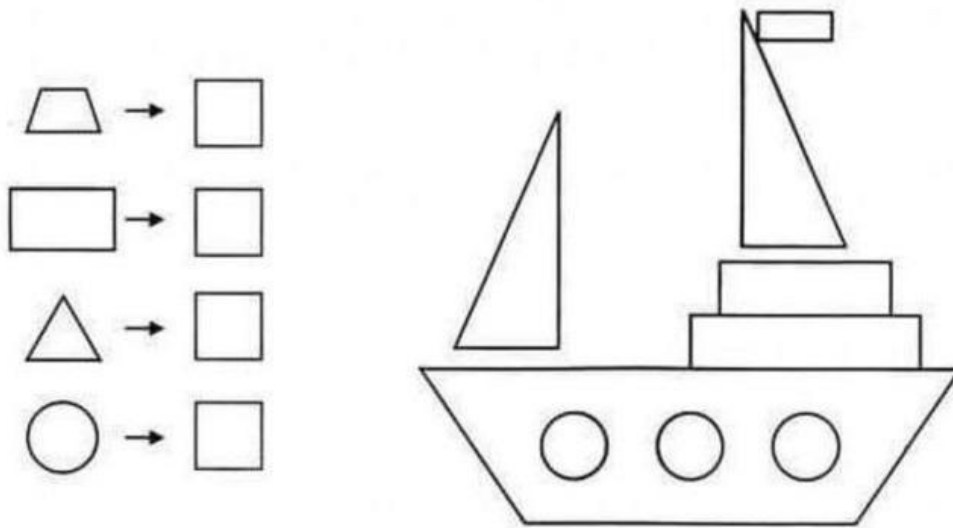
③ $8 \square 6 = 2$

④ $3 \square 4 = 7$









⑤ $8 \square 8 = 0$

⑥ $7 \square 0 = 7$

6. Đếm hình



7. Thực hiện phép tính sau:

$5 + 3 =$		$9 - 3 =$	
$4 + 2 =$		$8 - 4 =$	
$3 + 1 =$		$7 - 6 =$	
$1 + 2 =$		$6 - 2 =$	

8. Viết phép tính thích hợp với hình ảnh sau:



--	--	--	--	--

9. Chọn hình là khối hình hộp chữ nhật:



10. Điền số vào chỗ trống:

$$\underline{\quad} + 0 = 0$$

$$3 + \underline{\quad} = 3$$

$$\underline{\quad} + 4 = 4$$

$$5 + \underline{\quad} = 5$$